TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2024/DS-ST
Ngày 19 - 11 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 587/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Võ Văn S, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Kim T; địa chỉ cư trú: Ấp HC, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đoàn Thị L và ông Võ Văn S thống nhất trình bày: Ngày 18/12/2021, bà T có mượn của ông bà số tiền 100.000.000đ, lãi suất 3%/tháng. Bà T có đóng lãi đến tháng 7/2023 thì ngưng, không đóng lãi, không trả tiền vốn. Nay ông bà yêu cầu bà T trả số tiền vốn 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bà Bùi Kim T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông Sơn, bà Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Văn S, bà Đoàn Thị L khởi kiện yêu cầu bà Bùi Kim T trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Ông S, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, bà L, bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà T có vay của ông S và bà L số tiền 100.000.000đ. Sau khi vay, bà T có trả tiền lãi đến tháng 7/2023 thì không trả tiền vốn, lãi cho ông S, bà L. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau bằng hình thức giao, nhận trực tiếp, có lập thành biên nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà T không có yêu cầu phản tố, cũng như ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho ông S và bà L số tiền 100.000.000đ là phù hợp.

[4] Xét về án phí dân sự: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn S và bà Đoàn Thị L.

1. Buộc bà Bùi Kim T phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn S và bà Đoàn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông Võ Văn S, bà Đoàn Thị Lc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Kim T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Bà Bùi Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh